TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HSST
Ngày: 09/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Vi Tình – Bí thư huyện đoàn huyện Đ.

2. Bà Trần Thị Bích Vân – Phó Giám đốc Trung tâm VHTT&TT huyện Đ.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đào Minh Chính – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa***: Bà Y HLam - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 04/2024/TLST-HS ngày 23/02/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HS, ngày 26/3/2024, đối với bị cáo:

LÊ KẾ T, sinh ngày 21 tháng 12 năm 1998 tại Đ, Gia Lai; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 7/12; con ông Lê Hữu L, sinh năm 1963 và bà Huỳnh Thị Th, sinh năm 1965; gia đình bị cáo có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27 tháng 10 năm 2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Lương Ngọc P – Văn phòng Luật sư Lương Gia Phát thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai Lai. Có mặt.

** Bị hại:* Cháu Tống Thị Thu P, sinh ngày 28 tháng 5 năm 2009; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin vắng mặt.

** Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị hại Tống Thị Thu P:* Bà Cao Thị Mi S – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

***** *Người đại diện hợp pháp cho bị hại:* Chị Bùi Thị Chí T (mẹ bị hại), sinh năm 1990; Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

***** *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Lê Hữu L, sinh năm 1985; Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Kế T và Tống Thị Thu P quen biết với nhau từ tháng tháng 3/2023, sau đó kết bạn với nhau qua mạng Facebook và dùng ứng dụng Meseenger để thường xuyên gọi và nhắn tin thể hiện tình cảm yêu đương. Từ tháng 4/2023 đến tháng 5/2023 T và P cùng nhau 05 lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ không xác định ngày cụ thể tháng 4/2023, T dùng xe mô tô BKS 81F1-118.93 chở P từ Trường THCS Chu Văn An huyện Đ xuống thị xã A, sau đó rủ P vào nhà nghỉ để tâm sự và P đồng ý. Hai người đến nhà nghỉ Thư Giao của bà Trương Thị T thuộc phường An Tân, thị xã A để giao cấu. Khi vào phòng T bảo P cởi quần áo ra và T tự cởi quần áo của mình và dùng bao cao su bao dương vật trước khi giao cấu, 02 người giao cấu được khoảng 5 phút thì T xuất tinh vào bao cao su, sau đó cả 2 người tự mặt quần áo, T trả tiền phòng và chở P về nhà.

Lần thứ hai: Vào khoảng 08 giờ không xác định ngày cụ thể, sau lần thứ nhất khoảng 01 tuần vào tháng 4/2023, T đến nhà P chở P đến nhà nghỉ Thư Giao, thuộc phường A, thị xã A để giao cấu. Khi vào phòng T và P tự cởi quần áo của mình và T dùng bao cao su bao dương vật trước khi giao cấu, 2 người giao cấu được khoảng 10 phút thì T xuất tinh vào bao cao su, sau đó cả 2 người tự mặt quần áo, T trả tiền phòng và chở P về nhà.

Lần thứ ba: Vào khoảng 08 giờ không xác định ngày cụ thể, giữa tháng 4/2023, tại nhà ông Phúc và bà Tâm là cha mẹ của P. Khi cha mẹ đi làm, P dùng ứng dụng Meseenger gọi T đến nhà chơi, sau đó 2 người giao cấu tại giường ngủ phòng khách, trong quá trình giao cấu do thay đổi nhiều tư thế nên dắt nhau xuống nhà bếp tiếp tục giao cấu, thời gian khoảng10 phút thì T xuất tinh vào bao cao su, sau đó cả 2 người tự mặt quần áo, T về nhà.

Lần thứ tư: Vào khoảng 08 giờ 30 phút không xác định ngày cụ thể cuối tháng 4/2023, T dùng xe mô tô chở P lên thị trấn Đ, sau đó rủ P vào nhà nghỉ Thanh Ngân để giao cấu. Khi vào phòng 2 người tự cởi đồ rồi giao cấu được khoảng 10 phút thì T xuất tinh vào bao cao su, sau đó cả 2 người tự mặt quần áo, T trả tiền phòng và chở P về nhà.

Lần thứ năm: Vào khoảng 08 giờ không xác định ngày cụ thể, đầu tháng 5/2023, tại nhà ông Phúc và bà Tâm là cha mẹ của P. Khi cha mẹ đi làm, P dùng ứng dụng Meseenger gọi T đến nhà chơi, sau đó 2 người giao cấu tại giường ngủ phòng khách, thời gian khoảng 5 - 7 phút thì T xuất tinh vào bao cao su, sau đó cả 2 người tự mặt quần áo, T về nhà.

Tại giấy chứng nhân thương tích số 38/CN ngày 22/9/2023 của Trung tân y tế thị xã A xác định tình trạng lúc vào viện của Tống Thị Thu P như sau: tỉnh táo, tiếp xúc được, toàn thân không có dấu xây xác, không phất hiện bất thường vùng tầng sinh môn, nạn nhân tự đặt thuốc điều trị viêm âm đạo, màng trinh rộng có vết rách cũ vị trí 9 giờ.

Tại kết luận giám định xâm hại tình dục trẻ em số 300/KLTDTE-PYBĐ ngày 04/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận Tống Thị Thu P:

1/ Các kết quả chính: Màng trinh giãn rộng, rách vị trí 3 giờ, 9 giờ; Toàn thân không phát hiện dấu vết thương tích.

2/ Kết luận: Tình trạng bộ phận sinh dục Tống Thị Thu P, màng trinh giãn rộng, rách vị trí 3 giờ, 9 giờ; Tổn thương màng trinh không định tỷ lệ tổn hại sức khỏe.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 22/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Lê Kế T về tội *"Giao cấu với người từ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"* theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Kế T phạm tội *"Giao cấu với người từ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"* và đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Kế T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa Người bào chữa cho bị cáo Lê Kế T trình bày: Thống nhất các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất như đề xuất của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Thống nhất các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt cao nhất như đề xuất của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Bị cáo Lê Kế T nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội *"Giao cấu với người từ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"*của bị cáo xảy ra tại địa bàn huyện Đ, tỉnh Gia Lai nên về thẩm quyền khởi tố điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Viện kiểm sát, đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận xuất phát từ mối quan hệ yêu đương, từ tháng 4/2023 đến tháng 5/2023 bị cáo đã 5 lần thực hiện hành vi giao cấu với P và được sự đồng ý của P, cụ thể như sau: 2 lần tại nhà nghỉ Thư Giao thuộc phường An Tân, thị xã A; 2 lần tại nhà ông P thuộc thôn T, xã T, huyện Đ và 1 lần tại nhà nghỉ Thanh Ngân thuộc tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Tại kết luận giám định xâm hại tình dục trẻ em số 300/KLTDTE-PYBĐ ngày 04/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận Tống Thị Thu P:

Các kết quả chính: Màng trinh giãn rộng, rách vị trí 3 giờ, 9 giờ; Toàn thân không phát hiện dấu vết thương tích.

Kết luận: Tình trạng bộ phận sinh dục Tống Thị Thu P, màng trinh giãn rộng, rách vị trí 3 giờ, 9 giờ; Tổn thương màng trinh không định tỷ lệ tổn hại sức khỏe.

Qua các tài liệu chứng minh về nhân thân của bị cáo và người bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Lê Kế T là người đã thành niên, đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi giao cấu lần đầu tiên với bị hại Tống Thị Thu P (sinh ngày 28/5/2009) vào đầu tháng 4/2023 thì bị hại P trong độ tuổi khoảng 13 tuổi 10 tháng. Được sự đồng ý của bị hại, bị cáo đã thực hiện hành vi 5 lần giao cấu với bị hại. Tại thời điểm trên bị hại chưa đủ 16 tuổi nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt *"phạm tội 02 lần trở lên"*. Từ những nhận định trên đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Kế T phạm vào tội *"Giao cấu với người từ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"* theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả gây ra cho xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo T với tính chất rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm tình dục của bị hại, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm và tác động xấu đến sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý của người bị hại, đồng thời tác động xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, mà đáng lẽ ra bị cáo phải nhận thức được rằng hành vi của mình là trái pháp luật và trái với đạo đức xã hội. Do đó, cần xử lý bằng pháp luật hình sự, áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để giáo dục các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội là điều cần thiết.

Xét về thân thân của bị cáo T tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu; trong quá trình điều tra bị cáo tác động gia đình đã bồi thường xong cho gia đình bị hại; tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hơn nữa trong vụ án này có một phần lỗi của bị hại đã nhiều lần chủ động rủ bị cáo thực hiện hành vi giao cấu; gia đình bị hại thiếu trách nhiệm trong việc quản lý và giáo dục con; bị cáo là bộ đội xuất ngũ; tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

Bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất khung hình phạt được áp dụng là phù hợp với quy định của Bộ luật hình sự, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá điều tra bị hại P khai có quan hệ tình dục với Nguyễn Thế V tại thị xã A. Cơ quan cảnh sát điền tra Công an huyện Đ đã chuyển nguồn tin tội phạm đến Công an thị xã A để khởi tố điều tra theo thẩm quyền.

[4] Xét về căn cứ áp dụng pháp luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt và án phí áp dụng cho bị cáo mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa

là tương xứng với hành vi của bị cáo và phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị trên.

[5] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất như đề xuất của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt cao nhất như đề xuất của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của người bào chữa cho bị cáo và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đều có cơ sở đúng phát luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo, đảm bảo tính khoan hồng và phù hợp pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra chị Bùi Thị Chí T yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng. Anh Lê Hữu L đã bồi thường thay cho bị cáo số tiền là 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường thêm số tiền là 5.000.000 đồng, giữa các bên thỏa thuận tổng số tiền bồi thường là 25.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đã bồi thường xong nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Hữu L không yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Kế T phải nộp tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Kế T phạm tội *"Giao cấu với người từ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"*.

Xử phạt: Lê Kế T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 27/10/2023.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo cho gia đình bị hại số tiền là 25.000.000đồng (hai mươi lăm triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường xong.

[3] Về án phí: Buộc bị cáo Lê Kế T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (09/4/2024) bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền làm đơn kháng cáo bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo và những người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Ngọc Bình